TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KONTUM** **TỈNH KONTUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/DS-ST.
Ngày: 18 – 6 - 2025
V/v "*Tranh chấp chậm nghĩa vụ dân sự*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần T.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn T và bà Trần Thị Hoa H
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Th - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Lan V – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2025 về việc "Chậm nghĩa vụ dân sự'' theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc L , sinh năm 1960. Địa chỉ: 08 Bùi Thị Xuân, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Có mặt

Đại diện theo ủy quyền: Anh Phạm Th , sinh năm 1992. Địa chỉ: 16 Phan Bội Châu, tổ 3, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt

- Bị đơn: Anh Trương Vĩnh Đ , sinh năm 1988 và chị Trần Thị Khánh L , sinh năm 1989. Cùng địa chỉ: 1063 đường Phan Đình Phùng, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Võ Quốc Cứu Tr , sinh năm 1998. Địa chỉ: 1/9 Huỳnh Thúc Kháng, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Có măt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn H , sinh năm 1991 và chị Lê Nguyễn Hương Tr , sinh năm 1994. Cùng địa chỉ: Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 14/01/2025, đơn bổ sung đơn khởi kiện ngày 13/3/2025 và bản tự khai cũng như quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/11/2024, bà Nguyễn Thị Ngọc L có chuyển nhượng cho ông Trương Vĩnh Đ và bà Trần Thị Khánh L thửa đất và nhà ở tại thửa đất số: 237, tờ bản đồ số: 71 địa chỉ: Tổ 6, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 767346, số vào sổ cấp GCN: CS07339 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 28/04/2021 và Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vài tài sản gắn liền với đất số công chứng 5088, quyển số 04/2024TP/CC - SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Quách Cao Yềm chứng nhận ngày 01/11/2024.

Giá tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và nhà ở nêu ở trên là: 1.700.000.000 Vnđ (Bằng chữ: Một tỉ bảy trăm triệu đồng Việt Nam)

Ông Nguyễn Văn H và bà Lê Nguyễn Hương (Bên thứ 3 theo văn bản thỏa thuận ngày 01/01/2024) thỏa thuận sẽ thanh toán số tiền này và đã thanh toán cho bà Nguyễn Thị Ngọc L vào thời điểm Công chứng là 800.000.000 (Tám trăm triệu đồng Việt Nam).

Số tiền còn lại là 900.000.000 (chín trăm triệu đồng Việt Nam) ông Nguyễn Văn H và bà Lê Nguyễn Hương Tr phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Ngọc L là 15 ngày kể từ ngày Hợp đồng nêu trên được Công chứng.

Nếu giao dịch không thành công ông Trương Vĩnh Đ và bà Trần Thị Khánh L có trách nhiệm ký Hợp đồng trả lại quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là nhà ở nêu trên lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc L .

Tuy vậy đến nay đã là ngày 09/04/2025 đã quá hạn việc thanh toán số tiền còn lại nhưng ông Nguyễn Văn H và bà Lê Nguyễn Hương Tr vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán. Bà Nguyễn Thị Ngọc L vẫn chưa nhận được số tiền còn lại theo thỏa thuận, đồng thời việc thực hiện thủ tục đăng ký biến động sang tên đối với Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nêu trên đã hoàn thành.

Để đảm bảo cho quyền lợi, lợi ích hợp pháp của mình bà Liên yêu cầu buộc ông Trương Vĩnh Đ và bà Trần Thị Khánh L là người nhận chuyển nhượng tài sản phải trả số tiền còn thiếu là 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng). Trường hợp ông Đ và bà L không muốn tiếp tục thực hiện hợp đồng hoặc không có khả năng thanh toán thì bà Liên đồng ý nhận lại tài sản, ông Đ bà L ký trả lại tài sản cho bà Nguyễn Thị Ngọc L .

Đồng thời đối với toàn bộ các chi phí liên quan đến vụ án, sẽ do bị đơn chịu toàn bộ trách nhiệm.

- Ý kiến của đồng bị đơn anh Trương Vĩnh Đ và chị Trần Thị Khánh L , người đại diện theo ủy quyền của bị đơn anh Võ Quốc Cứu Tr :

Chị L , anh Đ và chị Lê Nguyễn Hương Tr có quen biết qua làm ăn xã hội với nhau. Khoảng tháng 10/2024, chị Tr có nói với chị L là có thửa đất chính chủ muốn bán. Sau khi kiểm tra thửa đất chị L đồng ý mua. Thửa đất giao dịch là thửa đất số 237, tờ bản đồ số 71, diện tích 112,5m, địa chỉ: tổ 6, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum Giấy chứng chứng nhận Quyền sử dụng đất số DA767346, số vào sổ cấp GCN: CS07339 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 28/4/2021. Giá mua bán là 1.700.000.000 đồng (một tỷ bảy trăm triệu đồng).

Sau đó, chị Tr thông báo với chị L là 01/11/2024 ra Văn phòng công chứng Quách Cao Yềm để công chứng hợp đồng chuyển nhượng. Đến ngày 01/11/2024, chị L ra Văn phòng công chứng thì không gặp bà Liên mà gặp anh Phạm Th , anh Thân giới thiệu là con của bà Liên. Anh Thân và chị Tr nói là mọi giao dịch anh Thân và chị Tr sẽ xử lý cho chị L . Liền tiếp đó, chị L ký vào hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, trong hợp đồng chuyển nhượng này đã có sẵn chữ ký của bà Liên. Sau đó, anh Thân đưa hợp đồng chuyển nhượng và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bộ hồ sơ chuyển nhượng) cho chị L để chị L tự nộp một cửa. Tại Văn phòng công chứng anh Thân, chị Tr , chị L thống nhất đưa trước 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng), ngày 15/11/2024 đưa 900.000.000 đồng (chín trăm triệu đồng) còn lại. Anh Thân, chị Tr thống nhất chị L làm việc tiền bạc với Tr rồi Tr sẽ làm việc với anh Thân. Sau đó, chị L đã đưa đủ tiền cho Tr và nhận, sử dụng căn nhà.

Đến tháng 01/2025, chị L nhận được thông báo của toà án nhân dân thành phố Kon Tum về việc bà Liên yêu cầu chị L , anh Đ phải trả cho bà 900.000.000 đồng (chín trăm triệu đồng) và yêu cầu tính lãi kể từ ngày chậm trả ngày 16/11/2024 đến ngày xét xử vụ án.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H , và chị Lê Nguyễn Hương Tr : Chị Tr có đứng ra môi giới đất cho chị L và bà Liên, chị Tr đã nhận đủ số tiền từ chị L và anh Đ để trả cho bà Liên, tuy nhiên chị đã sử dụng vào mục đích cá nhân, vì vậy đến nay bà Liên khởi kiện chị L và anh Đ thì chị đồng ý trả cho bà Liên số tiền 900.000.000 đồng (chín trăm triệu đồng) và tiền lãi thay cho chị L và anh Đ . Xin trả dần.

* Tại phiên Toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố KonTum phát biểu ý kiến cho rằng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của những người tham gia tố tụng: Thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà đã tuân thủ đúng các quy Đ của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng cũng đã chấp hành đầy đủ các quy Đ của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, Điều 147; Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 275, Điều 280, Điều 283, Điều 357, Điều 440, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 và danh mục án phí của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L , buộc bị đơn anh Trương Vĩnh Đ và chị Trần Thị Khánh L phải liên đới trả cho nguyên đơn số tiền 900.000.000 đồng (chín trăm triệu đồng) và lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Bị đơn anh Trương Vĩnh Đ và chị Trần Thị Khánh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm Đ tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định :

Về tố tụng:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết*:

Bà Nguyễn Thị Ngọc L khởi kiện yêu cầu anh Trương Vĩnh Đ và chị Trần Thị Khánh L có trách nhiệm trả cho bà L số tiền 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng) xuất phát từ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 01/11/2024 và giấy thỏa thuận ngày 01/11/2024, nên xác Đ là quan hệ về "*Chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự*" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt: BLTTDS). Các bị đơn nêu trên có địa chỉ tại: Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, nên TAND thành phố Kon Tum thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà bà Nguyễn Thị Ngọc L là đúng thẩm quyền theo điểm a khoản 1 Điều 35 của BLTTDS.

[2] Bị đơn anh Trương Vĩnh Đ và chị Trần Thị Khánh L có ủy quyền cho anh Võ Quốc Cứu Tr tham gia tố tụng, nên Tòa án xét xử vụ án vắng mặt họ theo quy Đ tại khoản 2 Điều 228 của BLTTDS.

Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn anh Trương Vĩnh Đ và chị Trần Thị Khánh L phải trả số tiền còn thiếu là 900.000.000 đồng. Xét thấy: Các bên đương sự đều thừa nhận giữa bà Nguyễn Thị Ngọc L và anh Trương Vĩnh Đ , chị Trần Thị Khánh L đã ký kết Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vài tài sản gắn liền với đất số công chứng 5088, quyển số 04/2024TP/CC - SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Quách Cao Yềm vào ngày 01/11/2024 đối với thửa đất số: 237, tờ bản đồ số: 71 địa chỉ: Tổ 6, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 767346, số vào sổ cấp GCN: CS07339 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 28/04/2021. Giá trị chuyển nhượng là: 1.700.000.000 đồng *(Một tỉ bảy trăm triệu đồng)* đã trả được số tiền 800.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 900.000.000 (chín trăm triệu đồng) sẽ trả nốt sau 15 ngày kể từ ngày Hợp đồng nêu trên được Công chứng. Sau khi ký kết hợp đồng, các bên đã làm thủ tục sang tên chuyển nhượng, bà Liên đã giao nhà cho anh Đ và chị L . Tuy nhiên, kể từ đó cho đến nay anh Trương Vĩnh Đ và chị Trần Thị Khánh L vẫn chưa trả bà Liên số tiền còn lại trên. Bà Liên chỉ ký Hợp đồng chuyển nhượng đất và tài sản gắn liền với đất cho anh Đ và chị L vì vậy, bà Liên yêu cầu anh Đ và chị L phải trả số tiền còn thiếu cho bà.

Xét ý kiến của anh Đ , chị L cho rằng trách nhiệm trả số tiền 900.000.000 đồng còn lại này thuộc về anh H và chị Tr , còn anh Đ và chị L không có trách nhiệm trả vì anh chị đã đưa đủ tiền cho chị Tr .

Anh Đ và chị L căn cứ vào "Giấy thỏa thuận" ngày 01/11/2024 bên chuyển nhượng Nguyễn Thị Ngọc L (Bên A), bên nhận chuyển nhượng Trần Thị Khánh L , Trương Vĩnh Đ (Bên B), bên có trách nhiệm chung với bên nhận chuyển nhượng Nguyễn Văn H , Lê Nguyễn Hương Tr (Bên C) thỏa thuận: ... *số tiền còn lại là 900.000.000 đồng bên C phải thanh toán cho bên A là 15 ngày kể từ ngày Hợp đồng được công chứng…".* Quá trình thực hiện hợp đồng anh H và chị Tr cũng là người chuyển số tiền 800.000.000 đồng cho bà Liên.

Tuy nhiên, từ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự thể hiện chị L và anh Đ là người nhận chuyển nhượng tài sản từ bà Liên, các bên đã thực hiện xong giao dịch dân sự. Hiện nay tài sản đã được chỉnh lý biến động và đứng tên anh Đ , chị L . Hiện, tài sản đang do anh Đ và chị L quản lý sử dụng. Vì vậy, anh Đ và chị L phải có trách nhiệm trả đủ số tiền còn thiếu cho bà Nguyễn Thị Ngọc L là hoàn toàn phù hợp theo Điều 440

Bộ luật dân *sự "Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy Đ trong hợp đồng…"*

Anh chị cho rằng anh H và chị Tr phải là người thực hiện việc trả tiền cho bà Liên. Nhưng, quy Đ tại Điều 283 của Bộ luật dân sự quy Đ :*"Khi được bên có quyền đồng ý, bên có nghĩa vụ có thể ủy quyền cho người thứ ba thay mình thực hiện nghĩa vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm với bên có quyền, nếu người thứ ba không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ".*

Theo "Giấy thỏa thuận" ngày 01/11/2024 thì anh H và chị Tr có trách nhiệm trả số tiền còn lại 900.000.000 đồng cho bà L . Tuy nhiên, từ đó cho đến nay anh H và chị Tr vẫn chưa trả số tiền này cho bà Liên. Vì vậy căn cứ Điều 283, Điều 440 Bộ luật dân sự thì trách nhiệm trả số tiền trên vẫn thuộc về anh Đ và chị L .

Xét ý kiến của anh H và chị Tr . Anh H và chị Tr thừa nhận đã nhận tiền từ chị L và anh Đ nhưng anh chị đã sử dụng vào mục đích riêng của anh chị mà chưa trả số tiền này cho bà Liên. Nay bà Liên khởi kiện anh Đ và chị L thì anh H và chị Tr nhận trả cho bà Liên số tiền còn thiếu này. Tuy nhiên, anh chị chưa có phương án trả nợ cho bà Liên, kể từ khi xác lập "Giấy thỏa thuận" ngày 01/11/2024 thì anh H và chị Tr vẫn chưa trả số tiền nào cho bà Liên trong tổng số tiền 900.000.000 đồng. Ngoài ra, bà Liên không đồng ý việc anh H và chị Tr trả nốt số tiền này. Vì vậy, ý kiến của anh H và chị Tr không được chấp nhận.

Từ những nhận Đ và căn cứ vào các quy Đ của pháp luật nêu trên, có đủ cơ sở để khẳng Đ các bên đương sự có thực hiện hợp đồng mua bán tài sản, trị giá tài sản là 1.700.000.000 đồng, đã trả 800.000.000 đồng, còn lại 900.000.000 đồng, hẹn sau 15 ngày kể từ ngày ký hợp đồng 01/11/2024 sẽ trả đủ. Tuy nhiên, đến nay bên có nghĩa vụ trả tiền chưa thực hiện việc trả tiền. Vì vậy, có đầy đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L buộc anh Trương Vĩnh Đ và chị Trần Thị Khánh L có trách nhiệm liên đới trả số tiền 900.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Ngọc L là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Đối với yêu cầu tính lãi: Xét Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vài tài sản gắn liền với đất số công chứng 5088, quyển số 04/2024TP/CC - SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Quách Cao Yềm vào ngày 01/11/2024 và văn bản thỏa thuận ngày 01/11/2024 giữa các bên không thể hiện lãi suất chậm trả giữa các bên nhưng hai bên đã ấn Đ thời hạn thanh toán của số tiền còn lại là sau 15 kể từ ngày công chứng. Tức kể từ ngày 16/11/2024.

Do đó, yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc L yêu cầu anh Trương Vĩnh Đinh và chị Trần Thị Khánh L trả số tiền gốc là 900.000.000 đồng và tiền lãi là có cơ sở pháp lý.

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 bộ luật Dân sự về lãi suất phát sinh do chậm trả tiền do các bên tự thỏa thuận, trường hợp không thỏa thuận được thì

xác Đ bằng 50% mức lãi giới hạn quy Đ tại khoản 1 Điều 468, có nghĩa mức lãi suất là 10%/ năm. Theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc L yêu cầu anh Đ và chị L phải trả lãi suất do chậm trả tiền từ ngày 16/11/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 18/6/2025 *(07 tháng 02 ngày)* là 53.000.000 đồng *(Năm mươi ba triệu đồng)*

[4] Về án phí: Đơn khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên không phải chịu án phí.

Bị đơn phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 40.590.000 đồng *(Bốn mươi triệu năm trăm chín mươi ngàn đồng)* (36.000.000 + (153.000.000 đồng x 3%).

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm Đ tài sản là 1.700.000 đồng *(Một triệu bảy trăm ngàn đồng)* bị đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1, 2, 4 Điều 91, Điều 92 và khoản 2 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 280, Điều 283, Điều 357; Điều 400; 401; 403; 434, Điều 440, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; **Xử**:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc L đối với anh Trương Vĩnh Đ và chị Trần Thị Khánh L .

2. Buộc anh Trương Vĩnh Đ và chị Trần Thị Khánh L có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc L số tiền tính đến ngày 18/6/2025 là **953.000.000** *(Chín trăm năm mươi ba triệu)* đồng. Trong đó tiền gốc 900.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 16/11/2024 đến ngày xét xử 18/06/2025 là 53.000.000 đồng *(Năm mươi ba triệu đồng)*.

Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật bà Nguyễn Thị Ngọc L có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Trương Vĩnh Đ và chị Trần Thị Khánh L không chịu trả khoản tiền nêu trên, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ;

Căn cứ các Điều 156, 157 và 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Buộc anh Trương Vĩnh Đ và chị Trần Thị Khánh L phải chịu số tiền 1.700.000 đồng (*Một triệu bảy trăm ngàn đồng*). Bà Nguyễn Thị Ngọc L đã nộp tạm ứng nên anh Đ và chị L phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc L số tiền này.

4. Án phí: Áp dụng Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy Đ về án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Trương Vĩnh Đ và chị Trần Thị Khánh L phải liên đới chịu 40.590.000 đồng *(Bốn mươi triệu năm trăm chín mươi ngàn)* đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/6/2025).

Trường hợp bản án, quyết Đ được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Tp. Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần T

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM TAND THÀNH PHỐ KON TUM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán chủ tọa phiên tòa**

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Tp. Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Tỷ